

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/DS-ST
Ngày: 05-8-2022
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lưu Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;
2. Ông Nguyễn Văn Tới.

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Ngọc Vinh, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117A/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2022; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy H1, sinh năm 1970; cư trú tại: số 205/4A, đường BL, khu phố NA, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh, có đơn xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1976; cư trú tại: Số 274, khu phố Ninh Trung, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh, có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 7 năm 2020 và các lời khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H1 trình bày:

Bà có tham gia 02 dây hội (mỗi dây 10.000.000 đồng/tháng) do bà H2 làm chủ thảo; cụ thể:

+ Dây hội thứ nhất bà tham gia vào ngày 25-01-2019 (âm lịch), gồm 20 người tham gia, hội đóng 8.000.000 đồng/tháng, bà đóng tiền hội cho bà H2 được 16 lần, do có 01 lần bà không đóng vì dịch Covid, cụ thể như sau: 16 lần X 8.000.000 đồng = 128.000.000 đồng

+ Dây hội thứ hai bà tham gia vào ngày 16-01-2020 (âm lịch), gồm 20 người tham gia, hội đóng 8.000.000 đồng/tháng, bà đóng tiền hội cho bà H2 được 04 lần, do có 01 lần bà không đóng vì dịch Covid, cụ thể như sau: 04 lần X 8.000.000 đồng = 32.000.000 đồng

Cả hai dây hội trên đều còn sống, tổng cộng bà đóng cho bà H2 số tiền hội là 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) đồng.

Tại bản án số 22/2022/HSST ngày 08-4-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh TN có quyết định buộc bà H2 phải bồi thường cho bà 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng. Do đó, nay bà xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà H2 trả cho bà tổng cộng số tiền hội là 120.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị H2 trình bày:

Bà thừa nhận bà Nguyễn Thị Thúy H1 có tham gia 02 dây hội 10.000.000 đồng/tháng do bà làm thủ thảo, cả hai dây hội này đều còn sống, bà H1 chưa kêu hốt. Bà thống nhất tổng số tiền hội mà bà còn nợ bà H1 là 160.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà H1 trong vụ án này thì bà đồng ý trả tiền hội cho bà H1 nhưng chỉ xin trả 100.000.000 đồng do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hồ sơ biểu phưởng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy H1 đối với bà Nguyễn Thị H2 về “Tranh chấp hợp đồng góp hội”, buộc bà Nguyễn Thị H2 có trách nhiệm thanh toán (trả) cho bà Nguyễn Thị Thúy H1 số tiền hội 120.000.000 đồng. Bà H2 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thúy H1 và bị đơn là bà Nguyễn Thị H2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà H1, bà H2 là có căn cứ theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền hội 120.000.000 đồng nên đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hội được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 471 của Bộ luật Dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa chỉ khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

[3] Xét nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị H2 trả số tiền hội 120.000.000 đồng, thấy rằng:

Bà H1 trình bày bà có tham gia 02 dây hội (mỗi dây 10.000.000 đồng/tháng) do bà H2 làm chủ thảo, cụ thể: Dây hội thứ nhất bà tham gia vào ngày 25-01-2019 (âm lịch), gồm 20 người tham gia, hội đóng 8.000.000 đồng/tháng, bà đóng tiền hội cho bà H2 được 16 lần với số tiền 128.000.000 đồng; dây hội thứ hai bà tham gia vào ngày 16-01-2020 (âm lịch), gồm 20 người tham gia, hội đóng 8.000.000 đồng/tháng, bà đóng tiền hội cho bà H2 được 04 lần với số tiền 32.000.000 đồng. Tổng cộng bà đóng cho bà H2 số tiền hội là 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) đồng.

Tại bản án số 22/2022/HSST ngày 08-4-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh quyết định buộc bà H2 phải bồi thường cho bà 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng. Do đó, nay bà rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà H2 trả cho bà tổng cộng tiền hội là 120.000.000 đồng.

Chứng cứ xác nhận nợ là sổ theo dõi đóng hội do bà H1 cung cấp, bên trong có dòng chữ: “H2 có nhận của chị H1 hội 10.000 (mười triệu) đóng đc 20 lần sống”, có chữ ký và họ tên “Nguyễn Thị H2”, tại biên bản lấy lời khai ngày 25-4-2022 bà H2 thừa nhận bà tự viết nội dung này và ký ghi họ tên. Ngoài ra bà H2 cũng đồng ý với danh sách theo dõi đóng hội do bà H1 viết.

Hơn nữa, bà H2 cũng thừa nhận bà H1 có tham gia hai dây hội do bà H2 làm chủ thảo, thống nhất với số tiền hội bà còn nợ bà H1 là 160.000.000 đồng. Bà H2 có ý kiến xin trả cho bà H1 số tiền hội là 100.000.000 đồng do hoàn cảnh khó khăn; tuy nhiên phía nguyên đơn không đồng ý.

Do đó, bà H1 khởi kiện yêu cầu bà H2 trả tiền hội 120.000.000 đồng là có căn cứ.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị H2 có nghĩa vụ thanh toán (trả) cho bà H1 tổng cộng tiền hui là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bà H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hộ hui biên phường; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy H1 đối với bà Nguyễn Thị H2 về “Tranh chấp hợp đồng góp hui”.

Buộc bà Nguyễn Thị H2 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thúy H1 số tiền hui 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1. Bà Nguyễn Thị Thúy H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà H1 số tiền tạm ứng án phí 5.000.000 đồng theo biên lai số 0000365 ngày 03-8-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

2.2. Bà Nguyễn Thị H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

3. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. TPTN;
- Chi Cục THADS. TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Lưu Bích Thảo